

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

giữa ông Th và bà T.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn ông Vũ Văn Th có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị:

- Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Th; xử cho ông Th được ly hôn với bà T;
- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Th trình bày vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu nên không đề cập đến.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Ông Vũ Văn Th có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về tranh chấp “Ly hôn” với bà Nguyễn Thị T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là bà Nguyễn Thị T vắng mặt lần thứ hai. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Th và bà T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 2, Thành phố K, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 24/11/2015, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Th và bà T là hoàn toàn hợp pháp.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Ông Th cho rằng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, bà T ăn nói rất hỗn láo. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, không thể hàn gắn được hạnh phúc. Ông Th cho rằng vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với bà T.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Th đã làm đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì vợ chồng mâu thuẫn đã lâu và rất trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được hạnh phúc. Còn bà T đã được Tòa án triệu tập để hòa giải nhưng bà T cố tình vắng mặt, chứng tỏ bà T không có nguyện vọng muốn hàn gắn hạnh phúc. Tòa án cũng đã xác minh những người hàng xóm của ông Th, bà T thì đều xác nhận vợ chồng mâu thuẫn như ông Th trình bày là đúng. Tại phiên tòa hôm nay, ông Th vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn, còn bà T vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Th; xử cho ông Th được ly hôn với bà T.

- *Về con chung, tài sản chung, nợ chung*: Ông Th trình bày vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- *Về án phí*: Buộc ông Th phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn Th đối với bà Nguyễn Thị T về tranh chấp “*Ly hôn*”.

Xử cho ông Vũ Văn Th được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

2/ Về án phí: Ông Vũ Văn Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0005047 ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Ông Vũ Văn Th đã nộp đủ tiền án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường